

Ngày 31/12/2025	35,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	25.2%	22.6%	17.4%

2025		
ROE	15.1%	+/- YoY ▲ 11.2%

Q4/25			
DT thuần	222	QoQ ▼ 47.0 ▼ 17.4%	YoY ▲ 166 ▲ 294%
tỷ VNĐ			

2025		
DT thuần	832	YoY ▲ 567 ▲ 214%
tỷ VNĐ		

Q4/25			
LN gộp	29.4	QoQ ▼ 16.2 ▼ 35.5%	YoY ▲ 35.7 ▲ 567%
tỷ VNĐ			

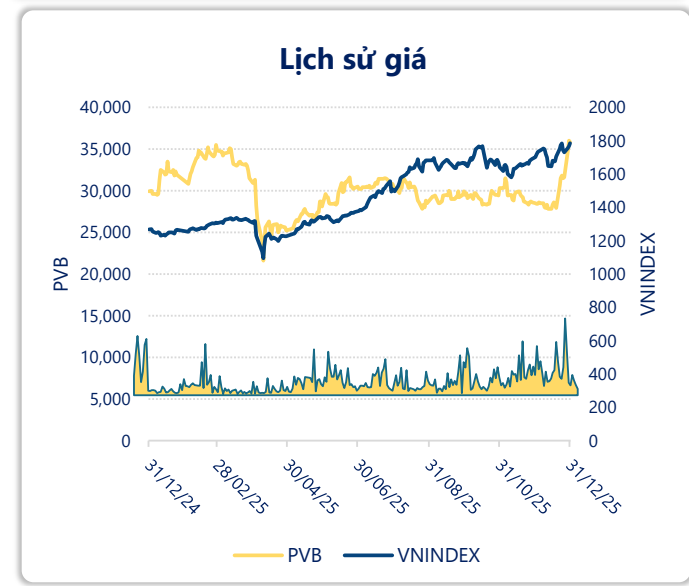
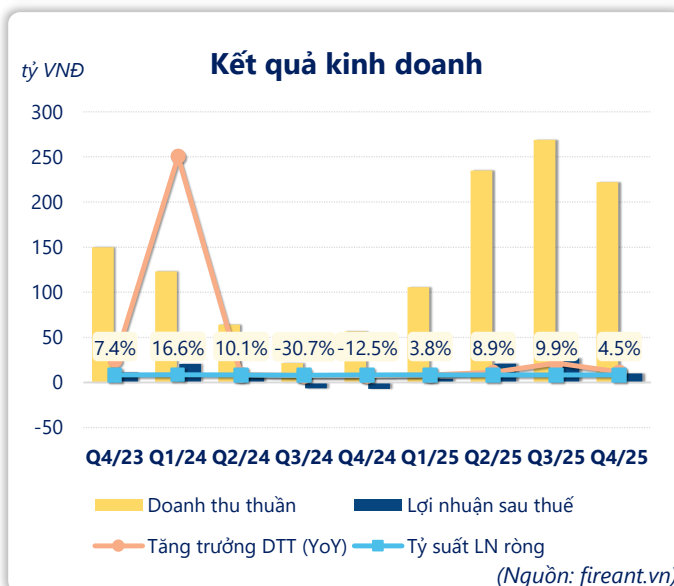
2025		
LN gộp	126	YoY ▲ 92.3 ▲ 273%
tỷ VNĐ		

Q4/25			
LN thuần	12.0	QoQ ▼ 21.3 ▼ 63.8%	YoY ▲ 23.0 ▲ 209%
tỷ VNĐ			

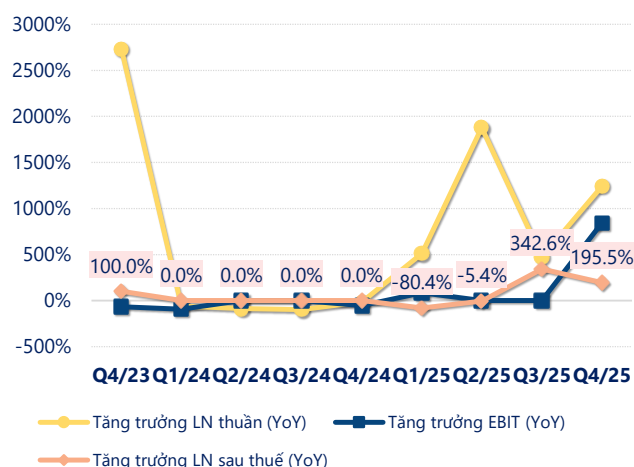
2025		
LN thuần	72.4	YoY ▲ 59.3 ▲ 452%
tỷ VNĐ		

Q4/25			
LN sau thuế	10.1	QoQ ▼ 16.6 ▼ 62.3%	YoY ▲ 17.2 ▲ 243%
tỷ VNĐ			

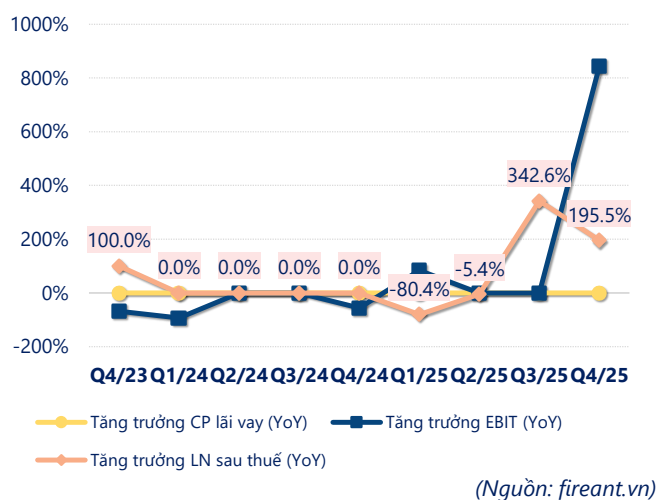
2025		
LN sau thuế	61.8	YoY ▲ 47.3 ▲ 325%
tỷ VNĐ		



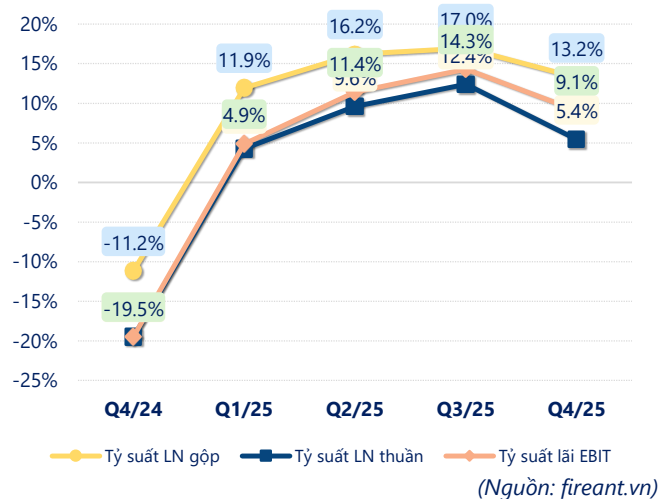
Tăng trưởng lợi nhuận



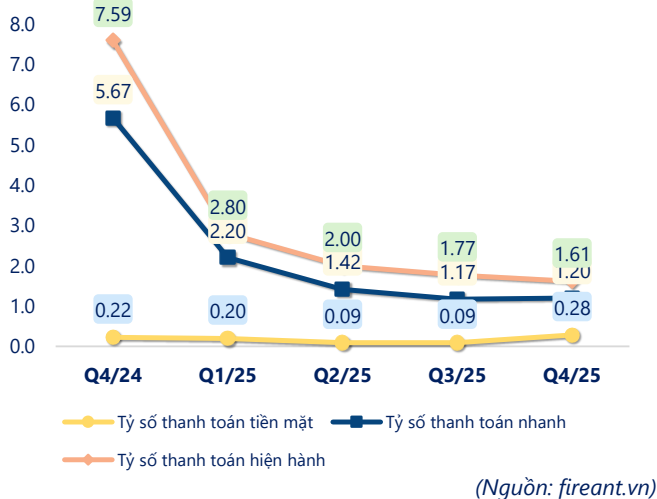
Tăng trưởng chi phí



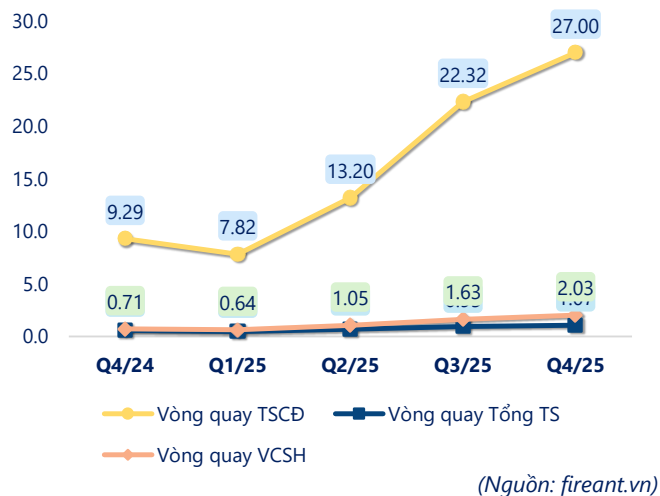
Tỷ suất lợi nhuận



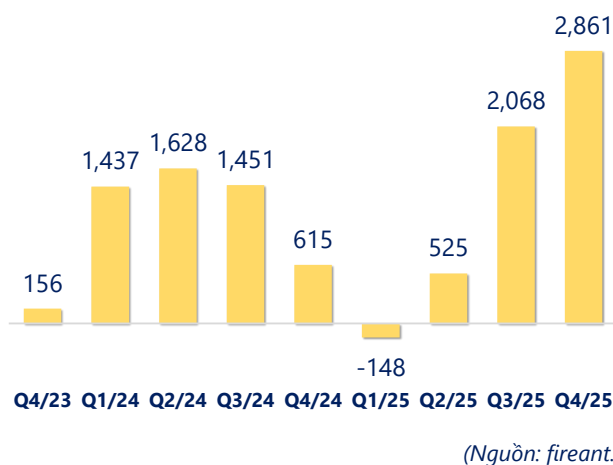
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	222	56.4	294%	832	265	214%
Giá vốn hàng bán	193	62.7	207%	706	231	205%
Lợi nhuận gộp	29.4	-6.30	567%	126	33.7	273%
Doanh thu HĐTC	1.83	2.36	-22.5%	9.82	6.40	53.4%
Chi phí TC	7.16	0.29	2369%	18.2	1.45	1150%
Chi phí lãi vay	7.16	0.00		14.6	1.24	1074%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	12.1	6.77	78.1%	44.9	25.6	75.7%
LN thuần từ HĐKD	12.0	-11.0	209%	72.4	13.1	452%
Lợi nhuận khác	1.01	0.02	4952%	3.60	0.26	1310%
LN trước thuế	13.1	-11.0	219%	76.0	13.4	468%
Lợi nhuận sau thuế	10.1	-7.05	243%	61.8	14.5	325%
LNST của CĐ cty mẹ	10.1	-7.05	243%	61.8	14.5	325%

(Nguồn: fireant.vn)

